

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 425/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23 – 12 – 2024.

*V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình,
ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Phước Tân;

2/ Bà Dương Thị Thúy Duy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huynh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1137/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Văn C, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ A, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ H, khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang.

(Ông C, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, ông C trình bày: Hôn nhân giữa ông và bà H là do tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 1986, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2000 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã và đã không còn chung sống hơn 20 năm nay. Nay, ông C xin ly hôn.

Về con chung: Ông C và bà H có 03 con chung: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1987, Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1988 và Nguyễn Lý H1, sinh năm 1996. Các con đã thành niên nên không yêu cầu xem xét, giải quyết quyền nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là bà H có ý kiến trình bày: Thống nhất với lời trình bày của ông C về thời gian chung sống, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian không còn chung sống. Nay đồng ý ly hôn, về tài sản chung và nợ chung thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên tự hàn gắn, chung sống lại nhưng ông C không đồng ý đoàn tụ, bà H vắng mặt. Tại phiên họp về việc tiếp cận, công khai chứng cứ các đương sự không bổ sung chứng cứ mới.

Tại phiên tòa, ông C, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong quá trình hòa giải, xác minh thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, tại phiên tòa thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân giữa ông C và bà H xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuy không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng hôn nhân được xác lập trước năm 1987 nên là hôn nhân thực tế được pháp luật công nhận. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được thể

hiện mâu thuẫn giữa hai người là có xảy ra, đời sống chung không thể tiếp tục và bà H cũng thuận tình ly hôn. Vì vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C.

- Về con chung: Đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà H. Bà H đang cư trú trên địa bàn huyện A. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Về sự vắng mặt của đương sự: Ông C, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu của ông C xin ly hôn với bà H thì thấy: Hôn nhân xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuy không có đăng ký kết hôn nhưng đây là hôn nhân thực tế nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh các quyền, nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Mặc dù Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải để tạo điều kiện cho ông, bà hàn gắn, chung sống lại nhưng ông C không đồng ý đoàn tụ, bà H đồng ý ly hôn nhưng vắng mặt tại phiên hòa giải. Điều này cho thấy mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C.

[3] Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết và không đề cập đến trong phần quyết định.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định. Trường hợp

sau này ông, bà có tranh chấp về việc chia tài sản chung, giải quyết các khoản nợ chung thì có quyền khởi kiện trong vụ án khác.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông C được chấp nhận nên ông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Ông Đinh Văn C được ly hôn bà Nguyễn Thị Ánh H.

- Về án phí: Ông C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên lai thu số 0010092 ngày 29/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

* Nơi gửi:

- TAND tỉnh AG (1);
- VKSND tỉnh AG (1);
- VKS H. AP (2);
- THA H. AP (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu HS + VP.

Nguyễn Quang B